

QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM

Vũ Chung Thủy*
Đặng Văn Dũng**

Tóm tắt:

Tóm tắt: Nghiên cứu đưa ra quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế TDTT Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến 2030, góp phần thúc đẩy hoạt động TDTT nhanh chóng trở thành một bộ phận của kinh tế thị trường trong nước, trong khu vực và quốc tế.

Từ khóa: Định hướng, mục tiêu, phát triển, kinh tế, thể dục thể thao, Việt Nam

Opinions, orientations and targets of Vietnam sports economy development

Summary:

The study has given the opinions, orientations and targets of developing Vietnam sports economy by 2030 which makes contribution to booster the sports to become a part of the market economy of Vietnam, in the region and around the world.

Keywords: orientations, targets, development, economy, sports, Vietnam...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình chuyển đổi quản lý nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoạt động TDTT cũng được yêu cầu chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang hoạt động theo cơ chế thị trường trên cơ sở định hướng phát triển và khung pháp luật cho TDTT. Trong các yêu cầu chuyển đổi này có một vấn đề lớn, cơ bản được đặt ra là kinh tế TDTT Việt Nam phải chính thức được coi là một lĩnh vực kinh tế ngành, phát triển theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có đóng góp tích cực vào nền kinh tế quốc dân.

Để giải quyết vấn đề này, cần thiết phải xác định rõ quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế TDTT Việt Nam trong thời gian tới, góp phần thúc đẩy hoạt động TDTT nhanh chóng trở thành một bộ phận của kinh tế thị trường quốc gia, khu vực và quốc tế.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp khảo sát thực tiễn trong và ngoài nước; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp SWOT; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Quan điểm phát triển kinh tế TDTT

1) Gắn kết phát triển hoạt động TDTT với hoạt động kinh doanh, trong đó phát triển TDTT là cơ bản, phát triển kinh doanh TDTT là quan trọng, là nguồn lực, động lực cho phát triển hoạt động TDTT. Quan điểm này dựa trên mối quan hệ hữu cơ giữa phát triển TDTT và hoạt động kinh doanh. Kinh doanh TDTT tạo nguồn lực nuôi dưỡng và phát triển TDTT, huy động các khả năng đầu tư từ xã hội, giảm sự phụ thuộc vào nguồn lực từ ngân sách nhà nước. Kinh doanh và thị trường luôn tạo nên các nguồn cảm hứng, thích thú, say mê đầu tư và do vậy luôn tạo động lực, kích thích mới cho hoạt động TDTT phát triển. Quan điểm này cũng giống như quan điểm (hay chủ trương) thương mại hóa thể thao của Trung Quốc.

2) Đầu tư cho TDTT là đầu tư phát triển, trong đó chú ý đầu tư tạo lập và phát triển ngành công nghiệp thể thao để tạo chỗ dựa và hỗ trợ phát triển TDTT. Quan điểm này dựa trên vị trí, vai trò, sứ mạng của TDTT đối với công cuộc phát triển và chúng ta hàng năm vẫn dành một phần ngân sách nhà nước và chủ trương xã hội hóa các nguồn đầu tư cho phát triển TDTT.

*PGS.TS, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**PGS.TS, Viện Trưởng Viện khoa học và Công nghệ TDTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Các hình thức kinh doanh TDTT phát triển ngày càng mạnh mẽ tại Việt Nam (Ảnh minh họa)

Điểm mới ở đây là định hướng sát hơn, mạnh hơn về đầu tư để tạo lập và phát triển ngành kinh tế mới là công nghiệp thể thao; một mặt để tận dụng những khả năng, cơ hội kinh doanh mới từ hoạt động phát triển TDTT trong nền kinh tế, một mặt tạo chỗ dựa bền vững, lâu dài và hỗ trợ phát triển TDTT như nhiều quốc gia trên thế giới đang làm và đã làm thành công.

3) Kinh doanh TDTT phù hợp với điều kiện nền kinh tế thị trường trong nước và hội nhập kinh tế quốc tế, theo đó ưu tiên phát triển kinh doanh dựa trên liên kết phát triển kinh tế với phát triển các môn thể thao thể mạnh của đất nước. Quan điểm này dựa vào đặc trưng kinh doanh trong bối cảnh hiện nay. Sự ưu tiên cũng xuất phát từ tất yếu liên kết phát triển bởi lẽ thị trường thể thao quốc tế đã hình thành “sân chơi” với các chuỗi, mạng sản xuất kinh doanh toàn cầu. Các lĩnh vực thể thao thể mạnh của đất nước đã được xác định trong Chiến lược phát triển TDTT quốc gia. Lý do cho sự ưu tiên nhằm phát triển các môn thể thao thể mạnh xuất phát từ khả năng, tiềm năng lớn nhất có thể khai thác, tận dụng.

4) Phát triển kinh tế TDTT với lộ trình phù hợp theo phương châm “những gì tư nhân làm được thì Nhà nước không làm”. Quan điểm này xuất phát từ yêu cầu kinh doanh theo cơ chế thị trường và phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta. Phương châm nói trên cũng xuất phát từ nguyên tắc quản lý nền kinh tế thị trường theo đó yêu cầu cần phải chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước từ kế hoạch hóa tập trung, bao

cấp sang cơ chế thị trường. Nhà nước tập trung nhiều hơn vào vào chức năng tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định kinh doanh.

2. Tầm nhìn và định hướng phát triển kinh tế thể dục thể thao đến 2030

Tầm nhìn đến năm 2030:

Phấn đấu từ nay (2016) đến năm 2030 với khoảng thời gian 13 năm có thể định hình và phát triển rõ nét một ngành kinh tế mới trong đội hình các ngành kinh tế quốc dân - kinh tế TDTT Việt Nam. Sự định hình và phát triển này bao gồm cả liên kết các tác nhân của công nghiệp thể thao, cả thị trường TDTT trong nước nối kết được với thị trường thể thao khu vực và quốc tế.

Định hướng phát triển kinh tế TDTT đến 2030:

1) Định hình và phát triển thị trường cho các hoạt động kinh doanh TDTT. Sự định hình và phát triển này bao gồm cả khung khổ pháp lý và cả các yếu tố của thị trường TDTT.

2) Định hình và phát triển các tác nhân của công nghiệp thể thao. Sự định hình và phát triển này bao gồm các bên liên quan mà năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp TDTT đóng vai trò hạt nhân; Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, khuyến khích, tạo môi trường kinh doanh và kiểm tra, giám sát; và nhu cầu và khả năng chi trả của người tiêu dùng có vai trò quyết định.

3) Định hình và phát triển các mối liên kết phát triển kinh doanh. Sự định hình và phát triển



**Một số dịch vụ tập luyện
TDTT tại các phòng tập Gym
(Ảnh minh họa)**

này bao gồm không chỉ liên kết hoạt động kinh doanh với hoạt động phát triển TDTT mà còn cả các liên kết các tác nhân (đã nói ở trên), thị trường trong nước với thị trường khu vực, quốc tế.

4) Hoàn thiện và đổi mới thể chế quản lý TDTT. Việc hoàn thiện và đổi mới này là tất yếu, xuất phát từ quan điểm và yêu cầu phát triển một lĩnh vực/ngành kinh tế (kinh doanh mới) – đặt quản lý phát triển TDTT trên nền tảng mới, kinh doanh (hay thương mại hóa). Công việc này liên quan cả tới bộ máy tổ chức quản lý, cơ chế vận hành/hoạt động cũng như nhân lực (cán bộ) quản lý.

3. Mục tiêu phát triển kinh tế thể dục thể thao đến 2030

Mục tiêu tổng quát (đến 2030): Mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế TDTT là định hình và phát triển một ngành kinh tế (cụ thể là công nghiệp thể thao theo tên gọi quốc tế) trong đội hình các ngành kinh tế quốc gia, có đóng góp xứng đáng vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập tốt với kinh tế quốc tế và khu vực.

Mục tiêu cụ thể (đến 2020):

1) Sửa đổi Luật TDTT hiện hành (ban hành năm 2006) với mục tiêu đưa hoạt động kinh doanh TDTT thành một nội dung quan trọng trong các văn bản quy phạm pháp luật về TDTT, năm 2020 trình Quốc Hội xem xét và thông qua Luật TDTT (sửa đổi).

2) Định hình ngành kinh tế TDTT, có đóng góp cho ngân sách nhà nước (chủ yếu là thuế từ hoạt động kinh doanh) ít nhất là ngang bằng với mức chi ngân sách nhà nước hàng năm cho TDTT.

3) Kinh tế TDTT Việt Nam hội nhập được với thị trường thể thao khu vực (ít nhất là thể thao của cộng đồng ASEAN được thành lập cuối năm 2015) và ở mức độ nhất định thể thao quốc tế (cung cấp hàng hóa, dịch vụ thể thao trong chuỗi sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thể thao quốc tế).

4) Tạo thêm việc làm, đóng góp giải quyết tình trạng thất nghiệp trong nền kinh tế.

KẾT LUẬN

Việc xác định tầm nhìn, định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế TDTT Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến 2030 là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động TDTT nhanh chóng trở thành một bộ phận của kinh tế thị trường quốc gia, khu vực, quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Nhà nước (2015), “Giải pháp phát triển kinh tế TDTT trong thời kỳ hội nhập quốc tế, mã số: KX.01.05/11-15”, *Trường Đại học TDTT Bắc Ninh*.

2. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Cơ sở pháp lý và khung khổ điều tiết cho phát triển kinh tế TDTT ở Việt Nam”, Bắc Ninh, tháng 3/2013.

3. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Thực trạng nguồn nhân lực thể dục thể thao hiện nay”, Đà Nẵng, tháng 10/2013.

4. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Giải pháp phát triển kinh tế TDTT Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, TP Hồ Chí Minh, tháng 1/2014.

(Bài nộp ngày 14/11/2016, Phản biện ngày 18/12/2017, duyệt in ngày 25/6/2017)

Chịu trách nhiệm chính: PGS.TS. Vũ Chung Thủy
Email: vuchungthuytdtt@gmail.com)